96. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la, ban đêm nghỉ ở rừng Sa-la. Có một Bà-la-môn đang canh tác ở gần rừng, sáng sớm đi thăm ruộng nên đến chỗ Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con trồng trọt gần rừng nên ưa thích rừng này. Nay Ngài cũng ưa thích rừng Sa-la này, có phải chăng Ngài cũng muốn canh tác ở đây?

Bà-la-môn nói kệ:

Ngài vì muốn trồng cây
Phải chăng ưa rừng này?
Không bạn, vui cô tịch
Thích rừng này phải không?

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

Ta ở trong rừng này
Chẳng phải làm gì cả
Nhổ sạch hết gốc rễ
Tất cả đều phá khô
Ở rừng nhưng không rừng
Đã xa lìa hẳn rừng
Ta bỏ hẳn thú vui
Thiền định, đoạn nhiễm đắm.

Vị Bà-la-môn lại nói kệ:

Ngài thật tên Phật-đà
Tôn quý nhất thế gian
Diệt trừ các phiền não
Xa lìa sự tích chứa
Bậc Tối Thượng thế gian
Nên hiệu là Thế Tôn.

Bà-la-môn này nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

M

97. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại nước Câu-tát-la, trụ nơi rừng Sa-la. Cách rừng không xa, có một Bà-la-môn dạy học cho năm trăm thanh niên. Bà-la-môn ấy thường nghĩ: "Bao giờ Đức Thế Tôn du hành đến tại rừng này ta sẽ tới thăm hỏi, Ngài sẽ giải thích cho ta những điều nghi ngờ!"

Lúc đó vị ấy sai các thanh niên vào rừng chặt củi để tế lửa. Các thanh niên kia vào rừng thấy Đức Như Lai ngồi bên gốc cây, đoan nghiêm đặc biệt, dung mạo hòa nhã, như lầu bằng vàng ròng, hào quang rực rỡ. Những thanh niên thấy Như Lai rồi, vội vác củi về, thưa với thầy:

–Trước đây thầy thường nghĩ đến việc thấy Phật, nay Đức Như Lai ở tại rừng này rất gần, nếu thầy muốn gặp thật là đúng lúc.

Vị Bà-la-môn nghe nói như vậy, liền đến gặp Đức Phật, thăm hỏi sức khỏe, ngồi qua một bên, nói kệ:

Rừng sâu rất rậm rạp
Trông thấy thật đáng sợ
Vì sao ngồi một mình
Tu thiền tâm không hãi
Lại không có tiếng ồn
Nên tự thân hoan hỷ
Vì sao vui tĩnh lặng
Thật là chưa từng có
Ngài vì cầu Phạm thiên
Chúa tự tại thế giới
Hay cầu làm Đế Thích
Vua cõi trời Ba ba?
Vì sao vui ở riêng
Trong rừng sâu đáng sợ
Thường tu hành khổ hạnh
Nhằm mong cầu điều chi?

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

Người nào còn mong cầu
Nghi hoặc đầy tâm ý

Với vô số cảnh giới
Tâm nhiễm đắm chạy theo
Tất cả các kết sử
Sanh ra vì không trí
Ta nhổ gốc ngu si
Cạn khô bùn dục buộc
Đoạn sạch ý mong cầu
Không còn các dối trá
Ở trong các pháp thiện
Chứng biết được thanh tịnh
Đắc đạo quả vô thượng
Bậc tu thiền ly dục.

Vị Bà-la-môn lại nói kệ:

Nay con xin đảnh lễ
Quy y Đấng Mâu-ni
Tự tại trong các thiền
Giác ngộ Chánh biến tri
Thế Tôn trong Trời, Người
Đầy đủ ba hai tướng
Đoan chánh không ai bằng
Giống như vua Tuyết sơn
Trong rừng được giải thoát
Nhưng không đắm vướng rừng
Bậc Thanh Tịnh Giải Thoát
Vô sanh nhổ tên độc
Giáo pháp Như Lai thuyết
Cao thượng trong các luận
Lời lẽ vi diệu nhất
Sư tử rống trong đời
Thuyết giảng bốn Thánh đế
Độ khắp cho tất cả
Tự xa lìa khổ lớn
Lại hóa độ quần sanh
Khiến đạt được an lạc

Nguyện vì thuyết pháp này
Nay con hướng về lạy
Được sang bờ giải thoát
Xa lìa những sợ hãi.
Lành thay! Ngài đến đây!
Để con được gặp gỡ
Bậc Thầy của Trời, Người
Trừ diệt được tất cả
Khổ não của chúng sanh.

Vị Bà-la-môn nói kệ ấy xong, hoan hỷ từ giã.

M

98. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la. Bấy giờ Đức Thế Tôn đang ở bên bờ sông Tôn-đà-lợi. Bên bờ sông này, có một Bà-la-môn đang sống ở đó. Ông ta đến gặp Đức Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, thưa Phật:

–Ngài muốn xuống sông tắm phải không?

Đức Phật hỏi lại:

–Xuống tắm ở sông này có lợi ích gì?

Vị Bà-la-môn đáp:

–Sông này là nơi ngày xưa Tiên nhân đi qua. Ai xuống sông tắm rửa, trừ những điều xấu, được thanh tịnh, xinh đẹp tinh khiết, gọi là an lành lớn lao.

Đức Phật nghe như vậy liền nói kệ:

Dầu là sông Tôn-đà
Đắc bế hay Hằng hà,
Yết-xà, Bà-bát-đề
Tắm trong những sông ấy
Không thể trừ sạch được
Những nghiệp ác đã tạo.
Đại lực Bát-kiện-đề
Cùng kẻ ngu hèn kém
Nếu cùng tắm một sông

Cho đến trăm ngàn năm
Vẫn không thể trừ ác
Cấu uế của phiền não.
Nếu tâm người thanh tịnh
Trì giới thường bố tát
Người thường tu nghiệp tịnh
Thường được đầy đủ giới
Không giết và không trộm
Không tà dâm, vọng ngữ
Người thường tin tội phước
Không ganh ghét người khác
Nước pháp rửa bụi trần
Nên tắm ở chỗ ấy.
Tuy nơi Tôn-đà-lợi,
Kiệt-xà, những dòng sông
Đều là nước thế gian
Uống nước và tắm rửa
Không thể trừ cấu uế
Và trừ những nghiệp ác.
Tắm, uống để làm gì!
Chân thật, nói nhu hòa
Bỏ sân, không hại vật
Nước này chân tịnh thủy
Ai vào sông tịnh giới
Tẩy trừ những phiền não
Tuy không trừ bẩn ngoài
Nhưng sạch uế bên trong.
Người hung ác tàn hại
Ngu bướng tạo nghiệp ác
Những bất tịnh như vậy
Như uế, ô, cấu, ác
Nước chỉ tắm ngoài thân
Không thể trừ nghiệp ác.

Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, tán thán:
–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ngài dạy. Người tắm rửa

chỉ trừ cáu bẩn trên thân. Người tạo nghiệp ác không thể trừ ác bằng cách tắm rửa.

M

99. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa, bên bờ sông Tôn-đà-lợi, thuộc nước Câu-tát-la. Khi ấy Đức Thế Tôn vừa mới cạo râu tóc, trú đêm bên bờ sông. đêm tàn, trời sắp sáng, Ngài dùng y phủ lên đầu, chánh thân ngồi thẳng, đặt niệm ở trước mặt.

Bấy giờ, bên bờ sông ấy có vị Bà-la-môn tế lửa. Theo pháp tế lửa, phần vật phẩm tế xong phải đem cho các vị Bà-la-môn khác. Khi trời sắp sáng, vị ấy cầm vật tế xong đi tìm Bà-la-môn để thí cho họ, trên đường đi gặp Đức Phật. Đức Thế Tôn nghe tiếng ông ta đi, lấy y che đầu xuống, tằng hắng lên tiếng. Bà-la-môn này khi thấy Đức Phật, liền lên tiếng:

–Đây không phải là Bà-la-môn, mà là đạo nhân đầu trọc.

Ông ta muốn trở về nhà, lại suy nghĩ: "Người cạo đầu chưa chắc là Sa-môn, Bà-la-môn cũng có người cạo tóc, ta nên đến gặp ông ấy để hỏi về nguồn gốc, đẳng cấp, tộc họ".

Vị Bà-la-môn ấy bèn đến gặp Đức Phật, thưa hỏi:

–Người sanh ở đâu và thuộc dòng họ nào?

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

Đừng hỏi sanh ở đâu
Nên hỏi đã làm gì?
Cây nhỏ cũng sanh lửa
Ti tiện sanh hiền đạt
Khéo điều phục đời sống
Hổ thẹn, làm việc thiện
Siêng năng tự điều thuận
Vượt khỏi bờ Vi-đà
Định ý thu nhiếp tâm
Tu phạm hạnh đầy đủ
Sáng sớm nên bố thí
Phẩm vật tế tự xong.
Này vị Bà-la-môn,

Nếu ai muốn tu phước
Hãy cúng dường vị ấy
Là bậc thiện trượng phu.

Vị Bà-la-môn nói kệ:

Nay tôi đang cúng dường
Nơi này thật tế lửa
Nay tôi quán sát Ngài
Đã vượt bờ Vi-đà
Xưa nay tế lễ xong
Đem cúng dường người khác
Chưa gặp ai như Ngài
Bậc Thắng Diệu Ứng Cúng.

Vị Bà-la-môn liền đem thực phẩm dâng lên Đức Thế Tôn. Đức Phật không nhận và nói kệ:

Trước không nghĩ bố thí
Nghe thuyết pháp rồi cho
Thức ăn uống như vậy
Thật không nên nhận lấy
Thường pháp quy định vậy
Nên Ta không thọ nhận
Thế nên không được nhận
Vì thuyết giảng kệ pháp.
Các Đại nhân hiện tại
Tận diệt hết phiền não
Nên đem thức ăn uống
Cúng dường các vị ấy
Người muốn cầu phước điền
Nên cúng dường chốn đó
Nếu ai muốn làm phước
Ta chính là phước điền.

Bà-la-môn lại bạch Phật:

–Nay con nên đem thực phẩm này bố thí cho ai?

Đức Phật dạy:

–Ta không thấy có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm nào

trong thế gian này có thể ăn thực phẩm ấy mà tiêu hóa được. Nên bỏ chúng vào chỗ nước không có trùng.

Vị Bà-la-môn vâng lời Phật, đem thức ăn bỏ vào chỗ nước không trùng, lửa khói bốc lên, nước sôi phát tiếng. Bà-la-môn thấy sự việc ấy rất sợ hãi, toàn thân nổi ốc. Vì sợ hãi nên ông ta chặt thêm củi dùng để tế lửa.

Đức Thế Tôn đến nơi kia nói kệ:

Ngươi đốt lửa đàng hoàng
Cho là được thanh tịnh
Người ít phước vô trí
Chỉ đốt lửa bên ngoài
Bà-la-môn nên biết
Ngươi bỏ đốt lửa đi
Nên tu lửa trong tâm
Cháy mãi không thể tắt.
Thêm rộng lửa như thế
Gọi là tế chân chánh
Thường tín tâm bố thí
Ngươi nên tế như vậy.
Nay ngươi kiêu mạn nặng
Chẳng xe nào chở nổi
Sân độc như khói tỏa
Như dầu tưới vào lửa
Lưỡi luôn dấy lời ác
Tâm chứa đựng lửa dữ
Không thể tự điều thuận
Sao gọi là trượng phu?
Ai lấy tín làm sông,
Giới làm bờ tế độ
Nước thanh tịnh như vậy
Được người thiện tán thán.
Ai tin tắm bằng giới
Là thần chú Tỳ-đà
Diệt được các tướng ác
Được sang bờ bên kia

Dùng pháp để làm ao
Cù-đàm chân tế độ
Nước tịnh thủy thanh khiết
Thiện trượng phu rất quý
Những người thường tắm rửa
Người công đức Tỳ-đà
Thân thể không nhơ bẩn
Được sang bờ bên kia
Nói thật, điều các căn
Chế ngự cả ba nghiệp
Tu đầy đủ phạm hạnh
Nhẫn, hổ thẹn tối thượng
Tín đến người chất trực
Đấy là pháp tắm rửa
Thế nên ông ngày nay
Cần phải biết như vậy.

Vị Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, bỏ dụng cụ tế lửa, đứng dậy lễ Phật, chắp tay cung kính, bạch:

–Cầu mong Đức Phật cho phép con được xuất gia thọ giới cụ túc trong Phật pháp, được làm vị Tỳ-kheo, theo pháp Phật tu phạm hạnh.

Đức Phật đồng ý cho vị ấy xuất gia, thọ giới cụ túc. Vị Tôn giả ấy siêng năng, dốc tâm tu tập, hết mực tự kiềm chế, vui ở chỗ vắng, xa lìa phóng dật, không ưa gần gũi kẻ tại gia, xuất gia. Vì sao vậy? Tộc tánh tử đó cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, chánh tín xuất gia, tu vô lượng phạm hạnh, hiện tại thấy biết tự thân chứng đạo. Bấy giờ Tỳ-kheo ấy tu tập định tuệ, đắc quả A-la-hán, diệt tận hữu lậu, phạm hạnh đã lập, hoàn tất công việc, không thọ đời sau.

M

100. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn bện tóc tên là Bà-la-đột-ra-xà, đến gặp Đức Phật. Sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, vị ấy nói kệ:

Tóc bên ngoài bị bện
Trong có tóc bện không?
Thế gian bị tóc quấn
Ai có thể thoát được?

Thế Tôn nói kệ:

Bậc trí sáng lập giới
Tâm tu bằng trí tuệ
Tinh tấn chuyên cần học
Tuổi trẻ trừ tóc bện.

Bà-la-môn nói kệ:

Bên ngoài bị tóc quấn
Trong có tóc quấn không?
Thế gian bị tóc quấn
Ai có thể đoạn trừ?

Thế Tôn nói kệ:

Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Cùng ý căn pháp trần
Danh sắc đều không còn
Tâm, ý, xứ đều diệt
Ai chứng được như vậy
Đoạn trừ được tóc quấn.

Tổng nhiếp tụng:

Chiên đà, Bà-tư-tra
Mất bò, giảng tập xứ
Thiên kính, rừng Sa-la
Lấy củi, hai Tôn Đà
Nhất bện tóc là mười.

M

101. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại gốc cây Bồ-đề, bên bờ sông Nê-liên, thuộc xóm Ưu-lâu-tần-loa, thành đạo chưa được bao lâu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngồi im lặng một mình, suy nghĩ: "Người nào không có tâm cung kính,

không kính thuận với Tôn trưởng của mình, không nhận lãnh sự dạy bảo, không có chỗ để kính sợ, mặc tình phóng túng, thì vĩnh viễn mất sự lợi ích chân thật. Những người như vậy bị các khổ ràng buộc. Người nào hiếu thuận, phụng sự Sư trưởng, kính dưỡng, biết sợ, tùy thuận không nghịch, ước nguyện thành tựu, được lợi ích chân thật lớn. Người như vậy sống ở đâu cũng an lạc".

Đức Phật lại suy nghĩ: "Tất cả trong thế gian như: Trời, Người, thế giới chư Thiên, thế giới nhân loại, thế giới Ma, thế giới Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn ... tất cả sanh loại trong thế gian, nếu người nào có Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến hơn Ta, Ta sẽ gần gũi, nương tựa, cúng dường cung kính. Sau khi quán sát khắp, Ta đều không thấy tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, trong thế gian, không có vị nào hơn Ta về Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến để Ta nương tựa".

Ngài lại suy nghĩ: "Pháp mà Ta đã giác ngộ được, nay Ta nên gần gũi, cúng dường, cung kính, thành tâm tôn trọng. Vì sao? Tất cả chư Phật trong quá khứ đều gần gũi, nương tựa, cúng dường, cung kính, tôn trọng pháp ấy. Chư Phật trong vị lai và hiện tại cũng gần gũi, nương dựa pháp ấy, cúng dường, cung kính, sanh tâm tôn trọng. Nay Ta cũng như chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại gần gũi, nương tựa, cúng dường, cung kính, tôn trọng Pháp".

Bấy giờ Thiên chủ Phạm vương từ xa biết Thế Tôn đang ngồi nơi gốc cây Bồ-đề, bên sông Nê-liên, thuộc xóm Ưu-lâu-tần-loa, suy nghĩ: "Quán sát trong thế gian cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả chúng sanh nếu có ai hơn Ta về Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, Ta sẽ nương dựa vị ấy, nhưng Ta chẳng thấy có người nào hơn Ta cả". Ngài lại quán sát chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều gần gũi, nương tựa Pháp, cúng dường cung kính, sanh tâm tôn trọng. Hiện nay Ngài cũng tùy theo chư Phật đã làm, gần gũi, nương tựa, cúng dường cung kính, tôn trọng Pháp.

Khi ấy vua trời Phạm thiên lại suy nghĩ: "Ta nên rời chỗ này đến gặp Đức Phật".

Vua trời Phạm thiên, chỉ trong thời gian như người tráng sĩ co duỗi cánh tay, đến gặp Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn, thật như ý nghĩ của Ngài, đúng như ý nghĩ của Ngài!

Phạm thiên nói kệ:

Quá khứ, hiện tại chư Như Lai
Tất cả Phật-đà trong hiện tại
Bậc Chánh Giác này đã trừ não
Tất cả đều lấy Pháp làm thầy
Gần gũi, nương tựa sống với Pháp
Đấy chính là pháp ba đời Phật
Thế nên muốn tôn trọng bản thân
Trước phải tôn trọng kính Pháp ấy
Cần phải ghi nhớ lời Phật dạy
Tôn trọng cúng dường pháp vô thượng.

Bấy giờ Phạm vương tán thán Thế Tôn, sanh tâm hoan hỷ sâu xa, rồi làm lễ từ giã.

M

102. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại gốc cây Bồ-đề, bên bờ sông Nê-liên, thuộc xóm Ưu-lâu-tần-loa, thành đạo chưa bao lâu.

Ngồi một mình bên gốc cây, Đức Phật suy nghĩ: "Có con đường duy nhất đưa chúng sanh đến thanh tịnh, khiến cho xa lìa khổ não, cũng trừ diệt được nghiệp ác, bất thiện, đạt được lợi ích đúng pháp. Pháp ấy là bốn Niệm xứ. Bốn Niệm xứ là gì? Đó là: Quán thân niệm xứ, quán thọ niệm xứ, quán tâm niệm xứ, và quán pháp niệm xứ. Người nào không tu bốn Niệm xứ là xa lìa pháp Hiền thánh, rời bỏ nẻo thánh. Ai xa lìa nẻo thánh là xa lìa pháp cam lộ. Ai xa lìa pháp cam lộ thời không thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não. Những người như vậy, Ta nói rõ: họ không thể nào thoát ly tất cả các khổ. Ai tu bốn Niệm xứ là gần gũi pháp Thánh hiền. Ai gần gũi Thánh hiền là gần gũi đạo Hiền thánh. Ai gần gũi đạo Hiền thánh là gần gũi pháp cam lộ. Ai gần gũi pháp cam lộ là có khả năng thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não, chính những người ấy thoát ly hoàn toàn sự khổ".

Lúc ấy vua trời Phạm thiên từ xa biết ý nghĩ của Đức Thế Tôn nên tự nghĩ: "Nay ta nên đến gặp Đức Thế Tôn, tùy hỷ tán trợ". Nghĩ như thế xong, trong khoảng thời gian nhanh như người tráng sĩ co duỗi cánh tay, vua trời Phạm thiên đến gặp Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài, đứng qua một bên, bạch Phật:

–Đúng như ý nghĩ của Đức Thế Tôn, có con đường duy nhất đưa

chúng sanh đến thanh tịnh... cho đến được thoát khỏi ưu bi, khổ não.

Khi ấy Phạm thiên nói kệ:

Chỉ có đạo cam lộ
Chốn ấy phải tinh cần
Muốn cầu xa lìa khổ
Chỉ có một đường kia
Ai đi trên đường đấy
Như nhạn vượt không gian
Đức Thích-ca Mâu-ni
Đã chứng đắc Phật đạo
Tất cả Chánh Đạo Sư
Đều đem đường giác đó
Chỉ dạy cho chúng sanh
Nên nêu giảng nhiều lần
Để mong mọi người biết
Tận ranh giới sanh hữu
Mong Ngài thuyết nhất đạo
Tế độ các chúng sanh
Chư Phật trong quá khứ
Giải thoát bằng đường này
Phật vị lai, hiện tại
Đi đường ấy giác ngộ.
Thế nào gọi là độ?
Vượt qua được dòng thác
Cứu cánh nơi vô biên
Điều phục được cực tịnh
Thế gian đều sanh tử
Ngài biết các cảnh giới
Vì những người có mắt
Chỉ dạy con đường này
Như dòng Hằng hà kia
Chảy hướng về biển lớn
Thánh đạo cũng như vậy
Phật khai thị hiển nhiên
Đạo này như sông kia

Hướng về biển cam lộ
Xưa nay chưa từng nghe
Tiếng chuyển diệu pháp luân
Cầu mong Thiên Tôn Nhân
Đấng Vượt Già, Bệnh, Chết
Nơi tất cả quy y
Xin chuyển diệu pháp luân.

Vua trời Phạm thiên nói kệ xong, đảnh lễ dưới chân Phật, từ giã biến mất.

M

103. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy, vào giữa đêm, vua trời Phạm thiên với hào quang chiếu sáng, đến gặp Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi qua một bên. Phạm thiên, với hào quang rực rỡ chiếu sáng cả nơi ấy, ngay tại chỗ ngồi, nói kệ:

Sát-lợi, Lưỡng Túc Tôn
Bậc Chủng Tánh Chân Chánh
Đầy đủ cả minh hạnh
Tối thắng trong Trời, Người.

Đức Phật bảo Phạm thiên:

–Lời nói rất đúng! Lời nói rất đúng!

Sát-lợi, Lưỡng Túc Tôn
Đấng Chủng Tánh Chân Chánh
Đầy đủ minh và hạnh
Tối thắng trong Trời, Người.

Vua trời Phạm thiên nghe lời Phật dạy, hoan hỷ vui mừng, đảnh lễ nơi chân Phật, biến mất tại chỗ, trở về Thiên cung.

M

104. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la. Trong nước ấy có

một trú xứ A-lan-nhã, Đức Thế Tôn cùng đại chúng Tỳ-kheo nghỉ đêm ở đó. Đức Thế Tôn khen ngợi trú xứ ấy, thuyết giảng về pháp trú xứ A-lan-nhã.

Vua trời Phạm thiên biết Đức Như Lai đang du hóa ở nước Câu-tát-la, cùng đại chúng Tỳ-kheo nghỉ đêm tại trú xứ yên tịnh, tán thán trú xứ ấy, thuyết giảng về pháp trú xứ A-lan-nhã. Vua trời Phạm thiên suy nghĩ: "Nay ta nên đến gặp Thế Tôn, tùy hỷ tán thán".

Phạm thiên vương biến mất ở cung trời, nhanh như thời gian người tráng sĩ co duỗi cánh tay, đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

Trải tọa cụ chỗ vắng
Nên đoạn mọi trói buộc
Nếu không thích như vậy
Nên về sống giữa Tăng
Luôn luôn tự chánh niệm
Thu nhiếp căn, khất thực
Giữ gìn đủ giới cấm
Nên đến nơi yên tịnh
Xả bỏ hết sợ hãi
Trú vững tâm không sợ
Đoạn trừ sạch kiêu mạn
Kiên tâm trú nơi ấy
Điều con nghe như vậy
Không nên nghi hoặc nữa
Một ngàn A-la-hán
Tại đây đoạn sanh tử
Học hữu hai ngàn rưỡi
Ngàn một trăm Dự lưu
Nhập lưu tu chánh đạo
Không còn đi đường tà
Không thể trình bày hết
Người hành đạo đắc quả
Lý do không thể nói
Sợ họ không kính tín.

Khi ấy Phạm thiên chủ nói kệ xong, đảnh lễ chân Phật, trở về Thiên cung.

M

105. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở rừng Thích-sí, thuộc thành Ca-tỳ-la-vệ cùng đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là bậc A-la-hán, diệt sạch hết các lậu, đã làm xong việc, bỏ gánh nặng xuống, đạt đến tự lợi, hết nghiệp đời sau, không còn bị phiền não trói buộc, trí tuệ chân chánh giải thoát. Lại có chư Thiên đại uy đức trong mười thế giới đến gặp Phật, thăm hỏi Đức Phật và Tăng.

Khi ấy Đức Thế Tôn thuyết pháp tùy thuận Niết-bàn. Có bốn vị trời ở cõi Phạm thân, tự nghĩ: "Hiện nay Đức Phật đang ở rừng Thích-sí, thành Ca-tỳ-la-vệ, cùng năm trăm vị Tỳ-kheo Tăng, đều là bậc A-la-hán, đã hết các lậu, việc làm đã xong, bỏ gánh nặng xuống, đạt đủ tự lợi, hết nghiệp đời sau, không còn phiền não trói buộc, trí tuệ chân chánh giải thoát. Lại có chư Thiên đại uy đức trong mười thế giới đến chỗ Phật, thăm hỏi Đức Phật và Tăng. Thế Tôn vì họ thuyết giảng pháp tùy thuận Niết-bàn. Nay ta nên đến chỗ Đức Thế Tôn".

Các vị thiên cõi Phạm thân nghĩ như thế rồi, liền biến mất tại chỗ, trong khoảng thời gian nhanh như người tráng sĩ co duỗi cánh tay, đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài, rồi đứng qua một bên.

Vị thiên thứ nhất ở cõi Phạm Thân nói kệ:

Hiện nay tại rừng này
Cả đại chúng tập hội
Thế nên chúng con đến
Vì muốn xem chúng Tăng
Không dùng tâm bất thiện
Hoại phá hòa hợp Tăng.

Vị thiên thứ hai cõi Phạm thân nói kệ:

Tỳ-kheo tâm thành thật
Phải làm việc tinh cần
Như người khéo chế ngự
Khiến ngựa phải phục tùng
Tỳ-kheo cũng như vậy
Nên chế ngự các căn.

Vị thiên thứ ba cõi Phạm thân nói kệ:

Thí như ngựa rừng bị cương cột
Nhổ trụ vượt hào thoát an ổn
Các vị Tỳ-kheo cũng như vậy
Nhổ ba trụ độc, vượt hào dục
Được Đạo sư Thế Tôn điều phục
Nên đời có những voi quý lớn.

Vị thiên thứ tư cõi Phạm thân nói:

Những người quy y với Phật đà
Từ bỏ thân người được thân trời.

Bốn vị trời Phạm thân, mỗi người nói kệ xong, hướng về chúng Tăng cung kính khép nép làm lễ, rồi từ giã.

M

106. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ, vào giữa đêm, vua trời Phạm thiên với hào quang sáng chói, đến gặp Đức Phật.

Khi ấy Thế Tôn nhập pháp tam-muội Hỏa quang. Vua trời Phạm thiên tự nghĩ: "Hiện nay Đức Như Lai đang vào chánh định. Ta đến đây thật trái thời".

Trong thời gian ấy, thân hữu của Đề-bà-đạt-đà là Tỳ-kheo Cù-ca-lê hủy báng Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Mục-kiền-liên. Vị Phạm thiên ấy bèn đến chỗ Ca-lê gõ cửa phòng ông ta, gọi:

–Này Cù-ca-lê, Cù-ca-lê, ông nên sanh tâm tịnh tín đối với Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-liên. Hai vị Tôn giả ấy tâm tịnh, hòa dịu, phạm hạnh đầy đủ. Ông hủy báng như vậy, sau này phải chịu nhiều đau khổ lâu dài.

Cù-ca-lê hỏi Phạm thiên:

–Ngươi là ai?

Đáp:

–Ta là vua trời Phạm thiên.

Cù-ca-lê nói:

–Đức Phật thọ ký ông đã đắc A-na-hàm phải không?

Phạm thiên đáp:

–Đúng vậy.

Cù-ca-lê nói:

–A-na-hàm nghĩa là không trở lại *(Bất hoàn)*. Tại sao ông trở lại?

Vua trời Phạm thiên tự nghĩ: "Những hạng người này không nên nói chuyện với họ". Phạm thiên nói kệ:

Muốn lường pháp vô lượng
Bậc trí không làm vậy
Ai lường pháp vô lượng
Tất phải bị thiêu hại.

Phạm thiên nói kệ xong, đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, ngồi qua một bên, đem sự việc với lời nói của Cù-ca-lê trình bày đầy đủ với Đức Thế Tôn. Phật bảo Phạm thiên:

–Đúng vậy, đúng vậy. Muốn lường pháp vô lượng, có thể đốt cháy kẻ phàm phu.

Thế Tôn nói kệ:

Con người sống trong đời
Lưỡi búa để trong miệng
Do lời ác của họ
Tự chặt lấy thân mình
Hủy báng bậc đáng khen
Ca ngợi kẻ đáng chê
Người xấu ác như vậy
Không bao giờ an vui.
Cù-ca-lê vu báng
Với Phật-đà, Hiền thánh
Ca-lê bị đọa lạc
Vào trăm ngàn địa ngục
Ngay khi A-phù-đà
Hủy báng bậc Thánh hiền
Do khẩu ý ác độc
Đọa vào địa ngục ấy.

Vua trời Phạm thiên nghe kệ xong, lễ Phật rồi từ giã.

❑